

Số: /BC-BCĐPCGD

Đa Quyn, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Quá trình triển khai thực hiện và kết quả duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024 trên địa bàn xã Đa Quyn

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ vào tình hình thực tế và kế hoạch thực hiện của BCĐ PCGD-XMC trên địa bàn, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Đa Quyn báo cáo quá trình triển khai thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (PCGD - XMC) năm 2024 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Đặc điểm về địa lý, kinh tế xã hội

Xã Đa Quyn là một xã vùng sâu, vùng xa của huyện Đức Trọng, được tách từ xã Tà Năng ra theo Nghị định số 10/NĐ –CP ngày 06/3/2009 của Chính phủ; có diện tích tự nhiên rộng 17.026,62 ha, chia thành 08 thôn với 1.246 hộ 5.246 nhân khẩu. Trong đó, có hơn 84% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây nguyên, chủ yếu là dân tộc Chu ru, cil, Rắc rây... Hơn 90% đồng bào có đạo, tỷ lệ đồng bào theo đạo tin lành chiếm 66%. Về kinh tế xã Đa Quyn là một xã nghèo, trình độ dân trí chưa đồng đều; chủ yếu sản xuất nông nghiệp, mức thu nhập của người dân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, cơ sở hạ tầng còn nhiều thiếu thốn, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Qua 14 năm thành lập, đến nay bộ mặt kinh tế xã hội của xã đã có nhiều thay đổi rõ rệt, đường giao thông, hệ thống điện, trường học, cơ sở hạ tầng dần được cải thiện đáp ứng nhu cầu của người dân. Tháng 8 năm 2018 xã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trong những năm qua, mặc dù địa phương vẫn còn những khó khăn nhất định nhưng được sự quan tâm của các cấp, cùng với sự quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã đã nỗ lực phấn đấu phát triển kinh tế, chuyển đổi cây trồng vật nuôi theo hướng công nghệ cao đời sống nhân dân ổn định, đã thúc đẩy nền kinh tế địa phương đi lên rõ rệt.

2. Đặc điểm về truyền thông cách mạng, văn hoá giáo dục

Từ một xã đặc biệt khó khăn, với nỗ lực vươn lên phấn đấu không ngừng nghỉ và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc nhân dân các dân tộc xã Đa Quyn đã chung tay thực hiện hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Về công tác xây dựng gia đình văn hoá: toàn xã có: 945 hộ được công nhận gia đình văn hoá đạt tiêu chuẩn văn hoá, đến nay toàn xã đã công nhận 08 thôn được cấp trên thẩm định xây dựng quy ước là thôn văn hoá, phong trào hoạt động văn hoá văn nghệ TDTT đã được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình gắn liền với việc tăng cường xây dựng bảo vệ nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hàng năm Ban văn hoá xã phối hợp với các ban, ngành liên quan của xã cũng như cấp trên tổ chức nhiều hoạt động như tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước phản ánh được tình hình KTXH- ANQP của địa phương; hình thức tuyên truyền bằng âm thanh loa máy, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền vào các ngày lễ hội như ngày 03/2 thành lập Đảng CSVN; ngày 26/3 ngày thành lập Đoàn TNCSHCM, ngày 30/4 ngày giải phóng Miền Nam; ngày 19/5 ngày sinh nhật Bác và các ngày lễ lớn trong năm. Đặc biệt là công tác tuyên truyền nhân dân thực hiện nếp sống văn hoá mới ở địa phương và các hoạt động bổ ích khác luôn được nhân dân hưởng ứng.

Truyền thông giáo dục, điển hình về giáo dục, phong trào giáo dục hiện nay, phát triển của giáo dục: Trên địa bàn của xã có 1 trường mẫu giáo, có 1 điểm chính và 2 phân trường được chia thành cụm theo nhiều thôn với 7 lớp /228 học sinh; 1 trường Tiểu học có 1 điểm chính và 1 phân trường được chia thành cụm theo nhiều thôn, tổng độ dài của mỗi phân trường cách nhau khoảng 8,5 km, trong năm học 2024 - 2025 trường Tiểu học có 19 lớp/620 học sinh và 01 trường THCS có 10 lớp THCS/340 học sinh.

Được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND –UBND xã công tác giáo dục nhìn chung các cấp học, việc duy trì sỹ số tương đối tốt, về đội ngũ giáo viên luôn giữ tư cách tác phong của nhà giáo, trường lớp ngày một khang trang hơn, cơ sở vật chất dạy và học ngày càng khá đầy đủ hơn so với những năm trước đây.

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1.Thuận lợi

Công tác giáo dục những năm gần đây đã có chuyển biến tích cực, cơ sở trường lớp ngày càng được củng cố và phát triển. Đội ngũ giáo viên cơ bản đã đạt chuẩn, đáp ứng được nhu cầu về giáo dục trên địa bàn toàn xã.

Đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục Huyện, Phòng Giáo dục huyện Đức Trọng đã tạo điều kiện thuận lợi nhiều mặt giúp cho nhà trường duy trì được lớp học và hoàn thành công tác phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ tại địa phương.

Đối với các cấp học luôn cố gắng khắc phục khó khăn (bố trí lớp học, phân công cán bộ giáo viên thực hiện vận động các em ra lớp, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, sách giáo khoa, vở, bút viết,...). Đồng thời phân bổ giáo viên có tinh thần tự giác ý thức trách nhiệm, đúng chuyên môn ra đứng lớp và chủ nhiệm lớp, ngoài ra kết hợp

với hội phụ huynh, các ban ngành đoàn thể quan tâm đến công tác tuyên truyền vận động giúp đỡ các gia đình còn gặp nhiều khó khăn động viên học sinh đến lớp đầy đủ, giảm bớt số trẻ bỏ học và trẻ đúng tuổi chưa được đến trường.

2. Khó khăn

Đa Quyn là xã còn nhiều khó khăn về kinh tế, đa số dân tộc thiểu số trình độ văn hoá còn thấp, kinh tế chưa phát triển, nhiều gia đình còn mãi làm ruộng, làm rẫy, nên chưa quan tâm quản lý con cái trong việc học tập, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển đời sống dân trí ở địa phương. Dân cư phân bố rộng, gây khó khăn cho việc huy động học sinh đến lớp và điều tra trình độ dân trí. Tuy nhiên một số bộ phận không nhỏ trong nhân dân chưa có ý thức cao về xã hội hoá giáo dục, nên cũng ảnh hưởng tới việc phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn; nhiều gia đình chưa nhận thức đúng đắn về công tác xã hội hoá giáo dục, do đó còn ỉ lại cho cán bộ và nhà nước, chưa thực sự quan tâm giúp đỡ con em trong học tập, số học sinh vào học chưa đúng độ tuổi còn chiếm tỷ lệ khá cao.

Đảng Ủy lãnh đạo, chính quyền tổ chức và điều hành nhưng cơ quan chuyên trách lại là nhà trường do đó các biện pháp chỉ đạo còn chung chung, công tác phối hợp giữa cán bộ chuyên trách của nhà trường và thôn, xã chưa nhịp nhàng.

PHẦN THỨ HAI

QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC

I. SỰ QUAN TÂM LÃNH CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐẢNG, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Thực hiện quan điểm của Đảng là: “Coi giáo dục là quốc sách hàng đầu” với nhiệm vụ “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Trong đó mục tiêu nhiệm vụ “Nâng cao dân trí” là nền tảng của mọi sự phát triển với biện pháp hữu hiệu là biện pháp phổ cập phổ cập giáo dục.

Bám sát các Chỉ thị, Nghị Quyết của Đảng bộ; Chi bộ nhà trường đã từng bước chỉ đạo thực hiện công tác này ở địa phương thể hiện qua các Chỉ thị, Nghị Quyết và các biện pháp thực hiện cụ thể và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm mà đại phương cần phấn đấu. Chính quyền địa phương đã có các công văn, văn bản, thông báo kịp thời chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã. Nhà trường là cơ quan chuyên trách về giáo dục có trách nhiệm tham mưu, lập hồ sơ điều tra vận động đối tượng phổ cập cần ra lớp, tổ chức và giảng dạy. Xác định rõ vai trò và nhiệm vụ của mình, tập thể chi bộ đã có biện pháp thường xuyên bằng Nghị Quyết, nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy trình của công tác phổ cập mà ngành đã quy định, lực lượng nòng cốt để thực thi đó là đồng chí cán bộ giáo viên, công nhân viên; ngoài nhiệm vụ giảng dạy phổ thông mọi người còn rất tích cực với nhiệm vụ phổ cập, và đã có những bước tiến nhất định.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHỈ ĐẠO PCGD - XMC

1. Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCGD - XMC của xã:

UBND xã đã ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của UBND xã Đa Quyn về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa

mù chữ xã năm 2024 gồm 11 thành viên, do Phó Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của UBND xã Đa Quyn về việc thành lập đoàn tự kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024. Trên cơ sở đó Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch số 01/ KH –BCĐ ngày 23 tháng 9 năm 2024 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban chỉ đạo phối hợp với các ban ngành địa phương tiến hành thực hiện.

2. Việc quán triệt các văn bản chỉ đạo về công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Ban chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ đã triển khai, quán triệt thực hiện đầy đủ, kịp thời văn bản chỉ đạo của các cấp đến các trường học. Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; công văn số 1499/SGDDT-GDTEX ngày 11/8/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục....

Căn cứ công văn số 208/PGDĐT ngày 31/7/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Đức Trọng về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm học 2024-2025.

Các trường học triển khai quán triệt thực hiện nghiêm túc đến CB-GV-NV trong nhà trường; tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã, thị trấn, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương.

Trong triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã đã chỉ đạo các trường học cần quan tâm chú trọng trong công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp đến CB-GV-NV, phụ huynh học sinh, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương để nâng cao nhận thức trách nhiệm của đội ngũ CB-GV-NV, ban ngành, đoàn thể và đồng thuận hưởng ứng của cha mẹ học sinh, nhân dân về thực hiện công tác PCGD-XMC. Ban chỉ đạo xã và các trường học phải xác định việc thực hiện PCGD-XMC là nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của nhà trường, địa phương và của ngành giáo dục; cần tập trung huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đến trường; tăng cường các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác duy trì sỹ số; nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường huy động người mù chữ tham gia các lớp học xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

3. Phân công trách nhiệm các thành viên trong ban chỉ đạo đối với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các ban ngành

a) Trách nhiệm của Ban chỉ đạo và từng thành viên

Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục và xóa mù chữ xã có nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên

địa bàn xã; Tự kiểm tra kết quả phổ cập của xã, báo cáo và đề nghị cấp trên kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã đã tổ chức họp, triển khai công việc và phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên:

(1). Trưởng ban: Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách về kinh phí và CSVC.

(2). Phó Trưởng ban: Phụ trách công tác chuyên môn, tham mưu các văn bản về công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

(3). Các ủy viên: Đại diện các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

b) Trách nhiệm của các trường học

Các trường chịu trách nhiệm phân công giáo viên của trường điều tra trình độ văn hoá của nhân dân các thôn. Từ đó tham mưu với UBND, với ban chỉ đạo mở các lớp phổ cập, các lớp linh hoạt đảm bảo học sinh trong độ tuổi đều tốt nghiệp tiểu học theo qui định của nghị định Số 20/2014/NĐ-CP.

Trường THCS làm đầu mối PCGD, XMC phối hợp với các trường còn lại trong địa bàn tham mưu cho cấp uỷ, UBND xã cũng như ban chỉ đạo phổ cập giáo dục của xã những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Quy định lịch hoạt động của Ban chỉ đạo xã

Định kỳ đầu năm học, ban chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ họp, ban hành kế hoạch chỉ đạo các trường học trên địa bàn tổ chức điều tra, cập nhật số liệu và đánh giá tình hình tiến độ thực hiện và đề ra kế hoạch chỉ đạo hàng năm.

Lập kế hoạch thu chi tài chính trình các cấp phê duyệt báo cáo kịp thời cho Đảng uỷ, UBND xã để theo dõi chỉ đạo.

Tổ chức họp ban chỉ đạo định kỳ để xây dựng, triển khai kế hoạch phổ cập và đánh giá kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm.

III. CÔNG TÁC THAM MUU CỦA CÁC NHÀ TRƯỜNG ĐỐI VỚI UBND XÃ

1. Cơ sở vật chất, quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp

Xã Đa Quyn hiện nay có 1 Trường tiểu học gồm 19 lớp /620 HS (HS dân tộc: 539 em, tỷ lệ 86.9 %); THCS có 9 lớp = 340 hs (HS dân tộc: 273 em, tỷ lệ 88,6%), 7 lớp mẫu giáo = 228 hs.

Trường mẫu giáo Đa Quyn hiện có 7 phòng học văn hóa, 115 bộ bàn; 235 ghế học sinh, 1 Văn phòng (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn thư, kế toán; Y tế thủ quỹ).

Trường Tiểu học Chơ Ré hiện có 19 phòng học văn hóa, 400 bộ bàn ghế học sinh, phòng hành chính có 8 phòng(Phòng hiệu, trưởng, phòng phó HT, phòng đoàn thể, phòng truyền thống, phòng hội đồng, phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng y tế); 1 phòng thư viện; 1 phòng thiết bị; 7 phòng chức năng(2 phòng anh văn, 1 phòng tin học, 1 phòng mỹ thuật, 1 phòng âm nhạc, 1 phòng khoa học công nghệ, 1 phòng đa năng)

Trường THCS Võ Thị Sáu hiện có 12 phòng học, 06 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện, 09 phòng hành chính-quản trị, 210 bộ bàn ghế học sinh.

Nhìn chung, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng được yêu cầu tối thiểu về dạy và học các bộ môn văn hóa; diện tích đất của các trường tương đối rộng rãi, môi trường sư phạm yên tĩnh, thuận tiện cho hoạt động giáo dục.

- Cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị dạy học không ngừng được đầu tư và đáp ứng đủ cho nhu cầu dạy và học. Hiện nay không có tình trạng dạy và học ca 3, cả 3 trường trên địa bàn xã đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Đối với tài liệu tham khảo như: sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch giáo dục các môn học, ... đều cung cấp kịp thời đến từng giáo viên và nhà trường đã kiểm tra và thực hiện tốt.

2. Đội ngũ giáo viên

Bậc học	Năm học	TS GV	Tỉ lệ đạt chuẩn	Tỉ lệ trên chuẩn	Bố trí GV chuyên trách PCGD
Mẫu giáo	2024-2025	14	4/14(28.6%)	10/14(71.4%)	0
TH	2024-2025	24	24/24 (100%)		0
THCS	2024-2025	17	13/17(76,5%)		0

(Tỉ lệ giáo viên không tính GV làm công tác Đội và công tác thiết bị):

Không có định biên giáo viên chuyên trách phổ cập và giáo viên phụ trách công tác tư vấn, các trường học đều phải bố trí người kiêm nhiệm.

3. Các biện pháp nâng cao chất lượng phổ cập, duy trì, củng cố kết quả Phổ cập Giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học

Tiếp tục duy trì, củng cố kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện công tác chống lưu ban bỏ học, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.

Huy động học sinh đầu cấp đạt 100%

Nâng cao chất lượng giáo dục.

Đối với cán bộ quản lý: Nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý trường học, theo dõi đôn đốc từng bộ phận, đề ra các giải pháp hữu hiệu nâng cao hiệu quả giáo dục.

Tổ chức thực hiện các chuyên đề, hướng dẫn giáo viên viết SKKN, GPHI, thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, duy trì nề nếp kỷ cương trường học, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

4. Củng cố kết quả Phổ cập Giáo dục

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, nhằm tạo cơ sở vững chắc cho việc thực hiện PCGD, XMC. Đây là tiêu chuẩn quan trọng để hình thành công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã, huyện, tỉnh.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về các điều kiện bảo đảm

a) Phổ cập giáo dục mầm non

- Về đội ngũ giáo viên, nhân viên
- + Tổng số giáo viên: 14
- + Số giáo viên /lớp: 14GV/7 lớp, tỷ lệ 2.0 GV/lớp;
- + Trình độ đào tạo:
- + Số giáo viên đạt chuẩn trở lên: 14/14, tỉ lệ: 100%; Trong đó trên chuẩn đào tạo : 10/14, tỉ lệ: 71,42%
- + Số GV đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 14/14, tỉ lệ: 100%
- + Đơn vị đã phân công người theo dõi công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại các địa bàn đầy đủ.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:
- + Số trường đạt chuẩn Quốc gia: 01; tỉ lệ: 100%
- + Tổng số phòng: 06/07 số lớp Mẫu giáo năm tuổi;
- + Tỷ lệ phòng/lớp: 01 phòng/lớp
- + Số phòng kiên cố 3/7, tỉ lệ: 42,85% bán kiên cố: 04/07, tỉ lệ: 57,15%
- + Số phòng tạm: 0, tỉ lệ: 0%
- + Số phòng nhờ, mượn: 0, tỉ lệ: 0%
- + Số phòng học đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định: 07/07, tỉ lệ: 100%
- + Có sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

b) Phổ cập giáo dục tiểu học

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên
- + Tổng số giáo viên: 24/24
- + Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: 24/24, tỷ lệ 100%; trong đó trên chuẩn: 0, tỷ lệ 0%.
- + Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp: 24/24, tỷ lệ 100%
- + Tỷ lệ giáo viên/lớp: 24GV/19 lớp, tỷ lệ 1.26 GV/lớp;
- + Cơ cấu giáo viên: đảm bảo đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu
- + Tổng số nhân viên: 03
- + Đơn vị có phân công người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học
- + Tổng số trường: 01
- + Số trường đạt chuẩn quốc gia: 01; tỉ lệ: 100%
- + Tổng số lớp: 19
- + Số phòng học: 26
- + Tỷ lệ phòng học/lớp: 1.36 phòng/lớp
- + Số phòng chức năng: 08 phòng
- + Thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện

- Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

c) Phổ cập giáo dục THCS

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:
- + Tổng số giáo viên: 17
- + Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: 13/17, tỷ lệ 76,5%; trong đó trên chuẩn: 0, tỷ lệ 0%.
- + Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp: 17/17, tỷ lệ 100%.
- + Tỷ lệ giáo viên/lớp: 17GV/10lớp, tỷ lệ 1.7 GV/lớp
- + Cơ cấu giáo viên: Đảm bảo đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu
- + Tổng số nhân viên: 05
- + Đơn vị có phân công người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.
- Cơ sở vật chất
- + Tổng số trường có cấp THCS: 01
- + Số trường đạt chuẩn quốc gia: 01
- + Tổng số lớp: 10
- + Số phòng học: 12
- + Tỷ lệ phòng học/lớp: 10 lớp/12 phòng học, đạt tỷ lệ 1,2 phòng/lớp
- + Số phòng chức năng: 06 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện, 09 phòng hành chính-quản trị
- + Thiết bị dạy học cấp THCS (đủ/thiếu): Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định
- + Phòng máy tính: 01, tổng số máy tính: 28 máy
- + Sân chơi, bãi tập: Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; cảnh quan, môi trường từng bước được cải tạo, đảm bảo xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

d) Xóa mù chữ

- Về người tham gia dạy học xóa mù chữ:
- + Bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học XMC theo quy định: Đơn vị đảm bảo huy động đủ người tham gia dạy học XMC theo quy định.
- + Việc bố trí người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công: đơn vị đã phân công người theo dõi công tác xóa mù chữ tại các địa bàn đầy đủ.
- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: bảo đảm điều kiện thuận lợi để thực hiện dạy học XMC theo yêu cầu.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, có biểu bảng số liệu kèm theo)

a) Phổ cập giáo dục mầm non

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp (thời điểm 9/2024): 155/155 đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (thời điểm 05/2024): 123/123 đạt tỷ lệ 100%.

b) Phổ cập giáo dục tiểu học

- Trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: 123/123 - Đạt tỷ lệ: 100%.

- Tổng số trẻ ở độ tuổi 11 hoàn thành chương trình Tiểu học: 119/124 - Đạt tỷ lệ: 95,97%.

Trong đó có 5/124 trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học(lớp 4A2, 5A1, 5A3, 5A2)

- Tổng số trẻ đến tuổi 14 hoàn thành chương trình Tiểu học: 457/463- Đạt tỷ lệ: 98,7%.

c) Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Tổng số học sinh tốt nghiệp lớp 9 (cả 2 hệ): 393/412 - Đạt tỷ lệ: 95,39%

- Tổng số người độ tuổi 15 - 18 tốt nghiệp THCS: 393/412 - Đạt tỷ lệ: 95,39%

- Tổng số đối tượng độ tuổi 15 - 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: 356/412- Đạt tỷ lệ 86,41%

d) Xóa mù chữ

- Số người trong độ tuổi 15-25 biết chữ mức độ 1: 1071/1073; tỷ lệ 99,81%

- Số người trong độ tuổi 15-25 biết chữ mức độ 2: 1071/1073; tỷ lệ 99,81%

- Số người trong độ tuổi 15-35 biết chữ mức độ 1: 2152/2172; tỷ lệ 99,07%

- Số người trong độ tuổi 15-35 biết chữ mức độ 2: 2146/2172; tỷ lệ 98,80%

- Số người trong độ tuổi 15-60 biết chữ mức độ 1: 3766/3852; tỷ lệ 97,76%

- Số người trong độ tuổi 15-60 biết chữ mức độ 2: 3710/3852 tỷ lệ 96,31%

3. Kết quả chung toàn xã

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3;

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3;

- Duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM – KIẾN NGHỊ:

1. Bài học kinh nghiệm:

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND huyện, Phòng Giáo dục huyện Đức Trọng, Đảng ủy, UBND xã Đa Quyn đóng vai trò hết sức quan trọng đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở địa phương xây dựng kịp thời kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kế hoạch tổ chức điều tra trình độ văn hóa trong nhân dân, thống kê số liệu, theo dõi đôn đốc thường xuyên việc thực hiện công tác PCGD, XMC.

- Công tác tuyên truyền, vận động: Trước hết là việc nâng cao nhận thức, làm cho các tổ chức, cá nhân và mọi tầng lớp nhân dân thấy được cốt lõi của công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ là: Nâng cao trình độ dân trí trong các tầng lớp nhân dân; Đảm bảo tất cả trẻ em 5 tuổi đều được đến trường; Huy động hết những số trẻ trong độ tuổi ra lớp, thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giảng dạy và

phải thực hiện đồng bộ, kịp thời; Đảm bảo công dân trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt chuẩn về xóa mù chữ. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời, rộng rãi các văn bản của TW, BGD, Tỉnh, Huyện về công tác phổ cập giáo dục.

- Công tác tổ chức thực hiện: Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ có trách nhiệm, phân công, phân nhiệm cụ thể từng thành viên; các trường học phải là đơn vị chủ lực, đầu mối trong công tác, do vậy cần làm chuyển biến nhận thức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên về công tác huy động, duy trì sĩ số và thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; Thường xuyên duy trì công tác phổ cập, xóa mù chữ; thực hiện đồng bộ, điều tra xử lý số liệu chính xác, ghi chép kịp thời; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động.

- Công tác quản lý đối tượng: Công an xã có trách nhiệm quản lý chặt chẽ các đối tượng chuyển đi, chuyển đến, tạm trú, tạm vắng; Các trường học quản lý tốt học sinh, khi có học sinh bỏ học cần tham mưu báo cáo kịp thời; Tìm các giải pháp hữu hiệu để mở và duy trì các lớp phổ cập, xóa mù chữ.

- Công tác quản lý hồ sơ: Các trường học là đơn vị đầu mối quản lý hồ sơ, ghi chép, cập nhật đảm bảo chủng loại theo quy định, có sự thống nhất giữa ba cấp học và tổ chức giao nộp về bộ phận văn phòng UBND xã thực quản lý các hồ sơ liên quan theo quy định.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Thực hiện chế độ đối với tổ chức, cá nhân thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ và các đối tượng tham gia học các lớp phổ cập, xóa mù chữ: Hàng năm cần hỗ trợ kinh phí điều tra, xử lý, in ấn số liệu, hồ sơ và văn phòng phẩm; Xem xét kinh phí cho người dạy các lớp phổ cập khi không duy trì được để nghiệm thu; Hỗ trợ phù hợp chế độ cho các đối tượng học các lớp phổ cập.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC - XÓA MÙ CHỮ TRONG NĂM 2025

I. MỤC TIÊU :

Xã Đa Quyn tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024 và những năm tiếp theo.

PCGDMN5T: Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%, tỉ lệ hoàn thành chương trình mầm non đạt: 1000%.

PCGDTH: Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỉ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt 97%. Đạt mức độ 3.

PCGDTHCS: Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt 95,5%, tỉ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt 86,5%. Đạt mức độ 3.

Xóa mù chữ: Số người trong độ tuổi 15-60 biết chữ mức độ 1 đạt 98%, Số người trong độ tuổi 15-60 biết chữ mức độ 2 đạt 98%,. Đạt mức độ 2

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP:

3.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Phải xác định nhiệm vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương. Từ đó phải được thể hiện trong nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy, của HĐND và chương trình công tác của UBND xã cũng như các ban ngành đoàn thể ở địa phương. Phân công lãnh đạo (Đảng, HĐND, UBND) phụ trách, theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn, giao trách nhiệm cụ thể cho từng trường học. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã.

3.2. Công tác tuyên truyền, vận động:

Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của công tác phổ cập, xóa mù chữ, đó là nâng cao mặt bằng dân trí.

Huy động hết số trẻ 5 tuổi, 6 tuổi, cả trẻ hoàn thành chương trình tiểu học ra lớp, thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Tăng cường công tác duy trì sĩ số. Vận động kịp thời khi học sinh có ý định bỏ học.

Rà soát đối tượng độ tuổi phổ cập, xóa mù chữ. Huy động số em bỏ học ra các lớp phổ thông và các đối tượng trong độ tuổi phổ cập, xóa mù chữ khi có điều kiện tham mưu với cấp trên để mở các lớp phổ cập, xóa mù chữ và thực hiện tốt việc quản lý, giảng dạy các lớp học này.

3.3. củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của xã:

Củng cố, kiện toàn kịp thời các thành viên của Ban chỉ đạo PCGD, XMC ở địa phương. Phân công phân nhiệm rõ ràng cho từng thành viên trong ban chỉ đạo, cho cán bộ, đảng viên ở địa phương. Tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác quản lý công dân trong độ tuổi phổ cập, chuyển đi, chuyển đến.

3.5. Thực hiện vận động xã hội hóa giáo dục:

Các ban ngành đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương có trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, vận động: Huy động số trẻ trong độ tuổi ra lớp, vận động khi có học sinh bỏ học, tham gia một số công việc trong ban chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ.

Phát huy thế mạnh của Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh đối với công tác phổ cập, xóa mù chữ. Phối hợp với Hội khuyến học, Hội cựu giáo chức, Hội chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi: Trong công tác vận động, khen thưởng học sinh có thành tích, hỗ trợ cho các em có hoàn cảnh khó khăn.

Vận động đóng góp của các doanh nghiệp và của các nhà hảo tâm để tăng nguồn lực cho sự nghiệp giáo dục nói chung và công tác phổ cập GD, XMC nói riêng.

3.6. Đối với các trường học trên địa bàn:

Củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, nhất là các tiêu chuẩn về chất lượng dạy học, bồi dưỡng đội ngũ và CSVN. Tiếp tục đầu tư các nguồn lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; Ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với đổi mới phương

pháp trong dạy học. Thúc đẩy các hoạt động chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo công tác duy trì sĩ số học sinh hàng năm.

Về cơ sở vật chất: Đầu tư nâng cấp cảnh quan sư phạm, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học.

Trên đây là báo cáo của Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Đa Quyn về tình hình thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã tính đến thời điểm tháng 10 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện;
- UBND xã Đa Quyn;
- Các thành viên BCĐ PCGD, XMC xã;
- 03 trường học;
- Lưu: HSPCGD, XMC.

**TM.BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PCT. UBND XÃ
Ka Să K' Huêll**